

Số: 1823 /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 07/01/2021
của Chủ tịch UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được luật giao**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 89/TTr-STP ngày 14/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Số thứ tự số 02, 05, 06, 10, 11, 12 Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được luật giao (có danh mục kèm theo).

Điều 2. Các sở, ngành được phân công chủ trì soạn thảo văn bản có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết các vấn đề được văn bản quy phạm pháp luật cấp trung ương giao, bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. *vt*

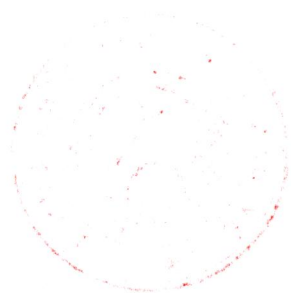
Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hạng 10b.

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh





DANH MỤC
Sửa đổi Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 của
Chủ tịch UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được luật giao
theo Quyết định số 1388 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Tên Luật	Ngày có hiệu lực	STT	Nội dung được giao quy định chi tiết (cụ thể các điều, khoản, điểm giao chi tiết)	Cơ quan chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp soạn thảo	Thời gian trình	Ghi chú
Luật Bảo vệ Môi trường (sửa đổi)	01/01/2022	02	Điểm b khoản 6 Điều 52. Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ Môi trường; Bộ Tài nguyên Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết Luật Bảo vệ Môi trường	
		05	Khoản 8 Điều 64. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ Môi trường; Bộ Tài nguyên Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết Luật Bảo vệ Môi trường	

Tên Luật Ngày có hiệu lực	STT	Nội dung được giao quy định chi tiết (cụ thể các điều, khoản, điểm giao chi tiết)	Cơ quan chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp soạn thảo	Thời gian trình	Ghi chú
	06	Khoản 6 Điều 65. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sau khi Bộ Giao thông Vận tải ban hành hướng dẫn và tổ chức thực hiện hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa theo quy định	
	10	Khoản 4 Điều 77. Việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện theo tuyến đường, thời gian theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sau khi Bộ Tài nguyên Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết Luật Bảo vệ Môi trường	
	11	Khoản 6 Điều 79. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sau khi Bộ Tài nguyên Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết Luật Bảo vệ Môi trường	

Tên Luật	STT	Nội dung được giao quy định chi tiết (cụ thể các điều, khoản, điểm giao chi tiết)	Cơ quan chủ trì soạn thảo	CQ phối hợp soạn thảo	Thời gian trình	Ghi chú
 Ngày có hiệu lực	12	Điểm b khoản 5 Điều 86. Ban hành lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải;	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sau khi Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung	



